

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 01/7/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Nguyễn

Các Thẩm phán:

+ Ông Hoàng Ngọc Linh;

+ Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang
xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLPT-
HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Do có Đơn kháng cáo ngày 18/3/2021 của nguyên đơn anh Lê Bé H1 đối
với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 104/2021/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 3
năm 2021 về việc “Ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2021/QĐ-PT, ngày
07/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Bé H1, sinh năm 1974; số điện thoại: 0916 900 444;

Địa chỉ: nhà chưa có số, đường Cồn, ấp Long H, thị trấn C, huyện C, tỉnh
An Giang;

Đăng ký hộ khẩu: ấp Kiến Thuận 1, xã Kiến T, huyện C, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: chị Trần Thị Anh T, sinh năm 1977; số điện thoại 0919 222 848.

Địa chỉ: số 39, đường Lê Lợi, ấp Thị, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: bà Lâm Thị L, sinh năm 1949;

Địa chỉ: số 39, ấp Thị, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa: có mặt các ông, bà: Lê Bé H1; Trần Thị Anh T và Lâm Thị

L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo Bản án sơ thẩm thể hiện.**

- *Nguyên đơn anh Lê Bé H1 trình bày:* anh và chị T do mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 1996, anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân trong cuộc sống những chuyện làm ăn trong gia đình khi anh nói thì chị T không quan tâm đến, mỗi lần anh lớn tiếng với chị T thì cha mẹ anh buồn. Vì thương cha mẹ và con anh vẫn sống chung trong gia đình, đến tháng 01 năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị T.

+ Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Thiên H2, sinh ngày 20/12/1996 (hiện nay đã thành niên).

+ Về tài sản chung: anh Lê Bé H1 xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: anh Lê Bé H1 xác định không có.

- *Bị đơn chị Trần Thị Anh T trình bày:* chị thống nhất với lời trình bày của anh H1 về thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như anh H1 trình bày, vợ chồng vẫn sống chung hạnh phúc, không có chuyện gì xảy ra. Thời gian gần đây, do anh H1 có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, nên về kiểm chuyện với chị và gia đình, để được ly hôn và có cuộc sống tự do. Hiện tại, vợ chồng vẫn sống chung trong gia đình. Đối với yêu cầu ly hôn của anh H1, chị T không đồng ý, vì còn thương chồng và thương con.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Thiên H2, sinh ngày 20/12/1996 (hiện nay đã thành niên)

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Thị Anh T xác định không có.

Người làm chứng bà Lâm Thị L trình bày: bà là mẹ ruột của H1 (mẹ chồng chị T), bà biết H1 con bà hiện nay có quan hệ với người phụ nữ bên ngoài; vì vậy về kiểm chuyện với T và gia đình nên quyết định ly hôn để có cuộc sống tự do với người phụ nữ khác; còn đối với chị T là con dâu hiếu thảo với gia đình bên chồng, lo mọi vấn đề trong cuộc sống hàng ngày cho chồng và cho con; bà biết H1 xin ly hôn, bà có khuyên nhưng H1 không có ý chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, anh H1 xin ly hôn với chị T, bà không đồng ý, bà muốn vợ chồng chung sống lại để cùng nhau lo cho gia đình và con sau này.

** Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 104/2021/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã xử:*

“Căn cứ các khoản 1 Điều 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Bé H1 đối với chị Trần Thị Anh T.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Lê Trần Thiên H2, sinh ngày 20/12/1996 (hiện nay đã thành niên).

- Về tài sản chung: anh Lê Bé H1, chị Trần Thị Anh T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lê Bé H1, chị Trần Thị Anh T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Bé H1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013699 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Anh Lê Bé H1 không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.”

Ngày 18/3/2021, anh Lê Bé H1 kháng cáo yêu cầu xem xét toàn bộ Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 104/2021/HN-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C. Cụ thể, yêu cầu chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như trình bày trên;

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: thời hạn kháng cáo của anh H1 trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: anh H1 không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt HĐXX) không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 18/3/2021, cùng ngày 18/3/2021, anh Lê Bé H1 kháng cáo là trong thời gian luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Về nội dung kháng cáo: anh H1 kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Anh T vì theo anh khi kết hôn với chị T là bị gia đình ép buộc, nên anh không có tình cảm với chị T.

[4]. HĐXX xét thấy, anh H1 và chị T sống chung gia đình bên chồng, được bà L là mẹ ruột anh H1 xác nhận anh chị đã có thời gian dài sống hạnh phúc, cùng quan tâm thương yêu lẫn nhau, chị T luôn làm tròn bổn phận làm vợ, làm dâu. Tuy nhiên, trong cuộc sống, chị T có những thiếu sót như tập trung nhiều cho việc kinh doanh, nên thiếu quan tâm đến anh H, được bà L góp ý chị đều tiếp thu sửa chữa. Thời gian gần đây, anh H1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên xin ly hôn chị T. Qua đó cho thấy, nguyên nhân anh H1 xin ly hôn không phải vì anh và chị T không có tình yêu thương lẫn nhau mà việc anh H1 xin ly hôn là do anh có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên yêu cầu ly hôn không chính đáng. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ. Quá trình kháng cáo, anh H không cung cấp được tình tiết mới, nên yêu cầu kháng cáo của anh H không được HĐXX chấp nhận.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của anh H. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Bé H1; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 104/2021/HN-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

[7]. Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên anh H phải chịu 300.000đ, án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ qua tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[8]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Bé H1 xin ly hôn chị Trần Thị Anh T.

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 104/2021/HN-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Bé H1 đối với chị Trần Thị Anh T.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Lê Trần Thiên H2, sinh ngày 20/12/1996 (hiện nay đã thành niên).

- Về tài sản chung: anh Lê Bé H1, chị Trần Thị Anh T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lê Bé H1, chị Trần Thị Anh T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Bé H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: TU/2019/0013699, ngày 22/10/2020 và Biên lai thu số: TU/2019/0006716, ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Anh H1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA Dân sự huyện C;
- Lưu: HS, Phòng KTNV, Văn phòng,
Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn